**Tiết 21 NHỮNG ĐIỀU BÍ ẨN TRONG TẬP TÍNH DI CƯ CỦA CÁC LOÀI CHIM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản

**2. Phẩm chất:**

- Yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung văn bản

**b. Nội dung:** Câu hỏi gợi mở

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi: ***Em có từng tò mò về giống loài và cách sống của những chú chim hay không? Em hãy thử hình dung cuộc sống của những chú chim đó.***

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tham gia chia sẻ cảm nhận

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- GV mời từng thành viên trong lớp chia sẻ

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về văn bản

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến thông tin về văn bản

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi:*  *+ Văn bản Những điều bí ẩn trong tập tính di cư của các loài chim thuộc thể loại nào?*  *+ Xác định mục đích viết của văn bản trên.*  *+ Xác định cấu trúc của văn bản trên.*  *- GV hướng dẫn cách đọc.* GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.  - HS lắng nghe.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **I. Tìm hiểu chung**  - Văn bản trên thuộc thể loại: văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.  - Mục đích của văn bản là để người đọc cập nhật thông tin về việc di cư của các loài chim theo mùa.  - Cấu trúc: 2 phần.  + Phần 1: Từ đầu đến “phong phú hơn”: Giải thích vì sao chim có tập tính di cư.  + Phần 2: Còn lại: Lí giải việc chim di cư theo đội hình. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a.Mục tiêu:**

* Xác định và nêu được trật tự trình bày thông tin trong văn bản
* Chỉ ra và phân tích các thông tin cơ bản và ý nghĩa của chúng
* Làm rõ vai trò của các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến *văn bản*

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: HOẠT ĐỘNG “KHĂN TRẢI BÀN”**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi:  + *Thời gian và chiều chim di cư?*  *+ Ban đầu người ta cho rằng chim di cư là để làm gì?*  *+ Vậy chim di cư vì lí do gì?*  *+Chim di cư bay theo đội hình nào? Nguyên nhân nào khiến những loài chim bay theo đội hình ấy?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng | **II. Tìm hiểu chi tiết**  ***1. Giải thích vì sao chim có tập tính di cư.***  - Chim di cư vào mùa đông mỗi năm, theo chiều bắc nam giữa nơi sinh sản và nơi trú đông cách xa hàng ngàn hoặc thâm chí hàng chục ngàn ki-lô-mét.  - Ban đầu, mọi người nghĩ rằng chim di cư là để tránh cái lạnh của mùa đông.  - Lí do di cư của loài chim là vì tình trạng thiếu lương thực xảy ra ở một số khu vực trong thời tiết lạnh, buộc chúng phải rời khỏi nhà, di chuyển đến những khu vực có nhiệt độ cao và lượng thức ăn phong phú hơn.  ***2. Lí giải việc chim di cư theo đội hình.***  - Chim di cư bay theo đội hình chữ V.  -  Nguyên nhân:  + Đội hình chữ V được xem là đội hình tối ưu về mặt khí động lực học, con chim bay ở đầu mũi tên hay hình chữ V thường là chim đầu đàn và khỏe hơn hẳn những con phía sau.  + Khi bay theo đội hình chữ V, các chú chim thường tận dụng luồng không khi di qua cánh: luồng khí hướng lên từ phía dưới lên mép sau của đôi cánh giữ cho chúng ở trên không trung mà không phải quạt cánh vất vả.  + Khi bay, con chim đầu đàn vỗ cánh làm cho không khí hai bên cánh chuyển động, luồng khí này truyền ra sau. Những con phía sau sẽ nhận luồng khí có lợi từ con đầu đàn và giảm thiểu luồng khí hướng xuống bất lợi nhằm hạn chế việc hao tốn sức lực trong thời gian dài.  + Ngoài ra việc bay hình chữ V còn giúp đàn chim giữ liên lạc tốt hơn vì những con chim bay sau sẽ dễ dàng nhìn thấy con chim phía trước = > không bị lạc đàn khi chim đầu đàn ra tín hiệu dừng nghỉ hoặc đổi hướng bay.  **III. Tổng kết**  ***1. Nghệ thuật***  - Sử dụng ngôn ngữ phi vật thể giúp cho văn bản trở nên sinh động, dễ hiểu.  - Sử dụng cách trình bày thông tin theo cấu trúc so sánh và đối chiếu đối tượng.  ***2. Nội dung***  - Giải thích lí do loài chim có tập tính di cư và trả lời câu hỏi tại sao loài chim khi di cư lại bay theo đội hình. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về văn bản **Những điều bí ẩn trong tập tính di cư của các loài chim**

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ trả lười câu hỏi 4 – trang 46 - sgk

**c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**Câu 4 (trang 46 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1):**Xác định cách trình bày thông tin của đoạn trích: “Hằng năm cứ vào mùa đông, nhiều loài chim lại kéo nhau bay về phương nam để tránh rét và tìm kiếm thêm thức ăn… mỗi chiếc bay sau có thể tiết kiệm tối đa 18% lượng nhiên liệu”. Dựa vào đâu em có thể xác định như vậy?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trình bày trước lớp

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

**- GV nhận xét, đánh giá**

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về văn bản *vẽ sơ đồ hệ thống các thông tin cơ bản trong văn bản trên*

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để *thực hiện vẽ sơ đồ*

**c. Sản phẩm học tập:** Sơ đồ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

*Vẽ sơ đồ hệ thống các thông tin cơ bản trong văn bản trên*

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Thực hiện vẽ trên giấy A4

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp vào buổi học sau , yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá

**\* Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học: Ôn tập, nắm được các thông tin cơ bản trong văn bản

- Bài sắp học: **VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH GIẢI THÍCH MỘT HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

+ Khái niệm

+ Yêu cầu đối với kiểu văn bản

+ Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**\* Phụ lục:**

Rubic đánh giá hoạt động thảo luận nhóm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| **Hình thức**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả | **1 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**  Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **4 – 5 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **6 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| **Hiệu quả nhóm**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ  Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động | **1 điểm**  Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhát  Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động | **2 điểm**  Hoạt động gắn kết  Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo  Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |

**Tiết 22; 23 VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH GIẢI THÍCH MỘT HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**2. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập \.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chia sẻ những cảm xúc, suy nghĩ về một hiện tượng tự nhiên em đã được chứng kiến hoặc có ấn tượng

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ, chuẩn bị để chia sẻ trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả

- GV dẫn vào bài học mới

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu một số điểm cần lưu ý khi viết một bài văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được một số điểm cần lưu ý về kiểu văn bản: viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về một số điểm cần lưu ý khi viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

**c. Sản phẩm học tập:** HS nắm được một số điểm cần lưu ý khu viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS theo dõi sách giáo khoa trang 46 và đặt câu hỏi:  + *Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên là gì?*  *+ Theo em khi viết một văn bản thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên chúng ta cần lưu ý gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 3 – 4 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức một số điểm cần lưu ý khi làm một bài thơ. | ***1.* *Khái niệm:***  Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên thuộc kiểu văn bản thông tin, được viết để cung cấp thông tin cho người đọc về nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của một hiện tượng tự nhiên.  ***2. Yêu cầu đối với kiểu văn bản:***  - Giới thiệu khái quát hiện tượng tự nhiên cần giải thích.  - Giải thích nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên.  - Trình bày thông tin theo một số kiểu cấu trúc như: trật tự thời gian, mức độ quan trọng của đối tượng, mối quan hệ nhân quả hoặc so sánh, đối chiếu.  - Có thể dùng thông tin chi tiết, đề mục và các dấu hiệu hình thức (in đậm, in nghiêng, số thứ tự…) để làm nổi bật thông tin quan trọng.  - Có thể sử dụng kết hợp một số phương tiện phi ngôn ngữ (sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh…) để minh họa và làm nổi bật thông tin quan trọng.  - Trình bày mạch lạc, thuyết phục, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.  - Cấu trúc thường gồm ba phần:  + Phần mở đầu: Giới thiệu khái quát về hiện tượng tự nhiên muốn giải thích.  + Phần nội dung: giải thích nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên.  + Phần kết thúc: có thể trình bày sự việc cuối/ kết quả của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung giải thích. |

**Hoạt động 2: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các viết bài văn.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành viết bài

**c. Sản phẩm học tập:** HS nắm được quy trình viết

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu và phân tích bài Nhật thực và nguyệt thực khác nhau như thế nào? (Theo Nhật thực và nguyệt thực khác nhau như thế nào?)  - GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi:  *Câu 1****:****Xác định bố cục của bài viết và nội dung chính của từng phần.*  *Câu 2: Các đề mục có mối quan hệ như thế nào với nhan đề? Nhận xét về hình thức trình bày nhan đề, các đề mục và tác dụng của chúng.*  *Câu 3: Tác giả in đậm những từ ngữ nào? Mục đích in đậm là gì?*  *Câu 4: Tác giả chủ yếu chọn cách trình bày thông tin như thế nào trong bài viết trên? Dựa vào đâu em có thể xác định được như vậy? Hiệu quả của cách trình bày đó là gì?*  *Câu 5: Nhận xét về cách sử dụng từ ngữ của bài viết.*  *Câu 6: Bài viết đã sử dụng loại phương tiện phi ngôn ngữ nào? Chỉ ra hiệu quả và cách thức trình bày của loại phương tiện ấy trong văn bản.*    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng.      **\*Nhiệm vụ 2**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em khi viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên chúng ta cần thực hiện theo mấy bước? Là những bước nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | ***2. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản***  ***Câu 1:***  - Bố cục 3 phần:  + Phần mở đầu: Giới thiệu chung về hiện tượng tự nhiên muốn giải quyết.  + Phần nội dung: Giải thích nguyên nhân và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên.  + Phần kết bài: Tóm tắt nội dung đã giải thích.  ***Câu 2:***  - Các đề mục có mối liên hệ bổ sung chặt chẽ với nhan đề.  -  Hình thức trình bày nhan đề và các đề mục: rõ ràng, dễ hiểu.  = > Tác dụng: giúp giải thích và diễn giải nội dung nhan đề muốn nhắc đến.  ***Câu 3:***  - Tác giả in đậm những từ ngữ: “nhật thực”, “nguyệt thực”.  = > Mục đích: nhấn mạnh và làm nổi bật nội dung văn bản muốn đề cập.  ***Câu 4:***  - Tác giả chủ yếu chọn cách trình bày thông tin theo cấu trúc so sánh, đối chiếu.  Dựa vào các từ ngữ: “Tuy nhiên”, “sự khác nhau”.  = > Cách trình bày nhằm giúp cho người đọc, người nghe hiểu rõ và xác định chính xác đối tượng cần tìm hiểu, tránh sai lệch hiểu nhầm thông tin.  ***Câu 5:***  - Từ ngữ được sử dụng trong bài viết thuộc các từ ngữ chuyên ngành môn thiên văn học, dễ nghe, dễ hiểu và gần gũi với đời sống thường ngày.  ***Câu 6:***  Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng: Hình ảnh  = > Giúp cho người đọc dễ hình dung và phân biệt được hai hiện tượng nguyệt thực và nhật thực được nhắc đến trong bài.    ***3. Hướng dẫn quy trình viết***  **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**  - Đọc kĩ đề bài và xác định vấn đề, kiểu bài, độ dài của bài viết.  - Xác định mục đích viết, người đọc và mong đợi của họ về bài viết.  - Chọn nội dung trình bày và cách viết phù hợp.  - Tìm đọc tư liệu về hiện tượng tự nhiên mà em muốn giải thích trên Internet, tạp chí… hoặc tham khảo ý kiến của các nhà nghiên cứu.  - Tìm hiểu yêu cầu của các cuộc thi, các tờ báo, trang web mà bài viết cần đáp ứng.  **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**  - Đọc kĩ tư liệu về hiện tượng tự nhiên mà em sẽ giải thích, đánh dấu những thông tin quan trọng…  - Ghi chép thông tin về hiện tượng tự nhiên trong quá trình đọc:  + Tên hiện tượng  + Thông tin về hiện tượng  + Kết quả của hiện tượng  - Dựa trên bố cục của bài thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và phiếu ghi chép, lập sơ đồ dàn ý cho bài viết.  + Phần mở đầu: Nêu tên hiện tượng tự nhiên  Giới thiệu khái quát về hiện tượng tự nhiên  + Phần nội dung: Giải thích nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên.  + Phần kết thúc: trình bày sự việc cuối/ kết quả của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung đã giải thích.  **Bước 3: Viết bài**  - Triển khai bài viết dựa trên dàn ý. Khi viết chú ý:  + Đảm bảo cấu trúc ba phần của bài viết  + Đặt nhan đề giới thiệu tên của hiện tượng tự nhiên thu hút sự chú ý của người đọc.  + Tóm tắt thông tin quan trọng của từng đoạn/ phần bằng hệ thống các đề mục.  + Có thể đặt một số câu hỏi ở phần mở đầu và trả lời cho những câu hỏi đó ở các phần tiếp theo của bài viết tạo sự mạch lạc thu hút người đọc.  + Kết hợp các cách trình bày thông tin khác nhau: in đậm/ in nghiêng/ gạch chân… để làm nổi bật thông tin quan trọng.  **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**  - Dùng bảng kiểm bên dưới để kiểm tra chất lượng bài viết:  (Phụ lục) |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức đã học về kĩ năng viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

**b. Nội dung:** HS thực hành viết bài

**c. Sản phẩm học tập:** Bài văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***Viết bài***

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài làm

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu GV giao.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV yêu cầu HS hoàn thiện bài viết và chuẩn bị nộp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, chỉnh sửa, góp ý cho HS.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dùng bảng kiểm để tự kiểm tra, điều chỉnh bài viết của bản thân.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận, trình bày những gì đã học được từ quá trình viết của bản thân và những gì học hỏi được từ bạn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 HS lên kiểm phiếu để nêu bài thơ được bình chọn là bài thơ hay nhất của lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, chỉnh sửa, góp ý cho HS.

**\* Hướng dẫn tự học**

- Bài vừa học: Ôn tập, nắm được các bước viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

- Bài sắp học: **NGHE VÀ NẮM BẮT NỘI DUNG CHÍNH TRONG THẢO LUẬN NHÓM, TRÌNH BÀY LẠI NỘI DUNG ĐÓ**

+ Các tiêu chí đánh giá một bài tóm tắt ý chính do người khác trình bày

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

- Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | | Đạt | Chưa đạt |
| Phần mở đầu | Nêu tên của hiện tượng tự nhiên |  |  |
| Giới thiệu khái quát về hiện tượng tự nhiên |  |  |
| Phần nội dung | Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của hiện tượng tự nhiên |  |  |
| Trình bày trình tự diễn ra của hiện tượng tự nhiên |  |  |
| Phần kết thúc | Trình bày sự việc cuối/ kết quả của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung đã giải thích |  |  |
| Hình thức | Có nhan đề và các đề mục, các đề mục nêu được thông tin chính của phần/ đoạn bài viết |  |  |
| Sử dụng hiệu quả phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ các thông tin quan trọng |  |  |
| Kết hợp các cách trình bày thông tin |  |  |
| Dùng động từ miêu tả hoạt động/trạng thái và một số từ ngữ chuyên ngành |  |  |
| Đặt tên cho các phương tiện trực quan và trích dẫn nguồn (nếu có) |  |  |
| Diễn đạt mạch lạc, không mắc mỗi chính tả, dùng từ, viết câu |  |  |